

Số: /GP-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên ngày 28/11/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 425/TTr-SNNMT ngày 16/01/2026 và Văn bản số 1204/SNNMT-TNN ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ tại số 2, đường Chu Văn An, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt Úc Kỳ.
- Mục đích khai thác nước: Cấp nước sinh hoạt cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và vùng lân cận.
- Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Xóm Làng, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (ký hiệu: Qh) - Tầng chứa nước không áp.
5. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng khoan.
6. Tổng lượng nước khai thác: 410 m³/ngày đêm.
7. Thời hạn của Giấy phép là: 05 năm (kể từ ngày ký Giấy phép).
8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.
9. Vị trí tọa độ và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (Hệ VN2000, Kinh tuyến trục 106 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép(m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
GKUK1	2374.246	442.565	30	50	22,5	Qh
GKUK2	2374.023	442.390	30	50	22,5	Qh
GKUK3	2373.970	442.408	30	50	22,5	Qh

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.
6. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác, trám lấp giếng khoan không sử dụng theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng.
7. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường xảy ra liên quan đến hoạt động khai thác nước dưới đất như sụt lún mặt đất, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

10. Nộp thuế tài nguyên (nếu có) và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Hằng năm, trước ngày 30 tháng 01, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc, giám sát tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục cấp Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã Phú Bình;
- Lưu: VT, HS, CNN&XD.

Hanhhnh/02/2026-MC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan